TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 6 - HÀ NỘI	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 957/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55,81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2025.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 963/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2025 về việc Ly hôn giữa: anh Nguyễn Đức D và chị Nguyễn Thu T.

XÉT THẤY:

Anh Nguyễn Đức D và chị Nguyễn Thu T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 22/01/2013 (Giấy chứng nhận kết hôn số 05, quyển số 01/2013) tại Ủy ban nhân dân xã B (nay là UBND xã B1) là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- **Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1993.**

Số CCCD: 001093044912 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày 16/3/2022

HKTT và nơi ở hiện tại: Thôn M, xã B1, Thành phố Hà Nội.

- **Bi đơn: Chị Nguyễn Thu T, sinh năm 1993**

Số CCCD: 001193046964 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày 13/8/2022.

HKTT và nơi ở hiện tại: Thôn M, xã B1, Thành phố Hà Nội.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức D và chị Nguyễn Thu T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng anh chị có có 04 người con chung là cháu Nguyễn Đức Nhật M, sinh ngày 08/7/2013; cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 16/11/2015; cháu Nguyễn Đức Bình A, sinh ngày 29/6/2020; cháu Nguyễn Đức Nhật V, sinh ngày 24/4/2022.

Sau ly hôn để thuận lợi cho việc chăm sóc và học hành của con, anh Nguyễn Đức D và chị Nguyễn Thu T thống nhất để anh Nguyễn Đức D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 04 con đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn quyền, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của chị Nguyễn Thu T đến khi có quyết định khác thay thế.

Chị T có quyền thăm hỏi con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc chăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đức D và chị Nguyễn Thu T tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Đức D và chị Nguyễn Thu T không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

- Về án phí: Anh Nguyễn Đức D tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0019560 ngày 12 tháng 12 năm 2024 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội). Hoàn trả anh Nguyễn Đức D số tiền 150.000 đồng.

- Về những vấn đề khác: Anh Nguyễn Đức D và chị Nguyễn Thu T không có yêu cầu gì khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội
- VKSND Khu vực 6 – Hà Nội;
- THADS Thành phố Hà Nội;
- UBND xã B1, Hà Nội (ĐKKH số 05, ngày 22/01/2013);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – HÀ NỘI

THẨM PHÁN

Nguyễn Bá Thắng